TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **154**/2018/DS-PT
Ngày: 09 – 11 – 2018.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Tùng, bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi. Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2018/TLPT-DS ngày 25/7/2018 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản"*. Do bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 131/2018/QĐ-PT ngày 05 tháng 9 năm 2018 và thông báo mở lại phiên tòa ngày 02/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Thành L (Tên gọi khác: Võ Văn S).

Địa chỉ: Thôn ĐK1, xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

Bị đơn: Bà Phạm Thị K.

Địa chỉ: Thôn ĐK2, xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị N (có mặt) và anh Phạm Văn D (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn ĐK2, xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk.

Người kháng cáo: Bà Phạm Thị K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ông Võ Thành L (Võ Văn S) trình bày:

Ông L và Bà Phạm Thị K có quen biết với nhau, vào ngày 26/11/2016 (âm lịch), bà K có vay của ông một khoản tiền là 32.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 1,5%/ tháng, việc vay mượn có làm viết giấy tay, ông L là người lập giấy, sau khi đọc lại nội dung thì bà K có ký vào trong giấy vay, nguồn gốc của số tiền này do chị N con gái bà K có nợ ông L số tiền là 152.476.000đồng, sau khi bà K trả số nợ này cho chị N thì bà K có vay lại của ông L 32.000.000 đồng nên ông L đồng ý cho bà K vay số tiền này. Đối với khoản tiền vay này đến nay bà K vẫn chưa trả cho ông L số tiền gốc và số tiền lãi như đã thỏa thuận.

Trong năm 2017, bà K có nhiều lần mua cám và gà giống của ông L, cụ thể như sau:

+ Ngày 10/3/2017 (AL) bà K mua của ông L 32 bao cám với giá 260.000 đồng/01 bao = 8.320.000 đồng(tám triệu ba trăm hai mươi nghìn).

+ Ngày 27/3/2017 (AL) bà K mua 30 bao cám với giá 265.000 đồng/01 bao = 7.950.000 đồng (bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Ngày 08/4/2017 (AL) bà K mua 08 hộp gà giống tổng cộng là 800 con gà với già 8.500 đồng /01 con = 6.800.000 đồng.

+ Ngày 13/4/2017 (AL) bà K mua 15 bao cám với giá 260.000 đồng/01 bao = 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng).

+ Số tiền bà K nợ tiền cám đợt trước năm 2017 bà K chưa trả là 27.000.000 đồng.

+Ngày 01/5/2017 (AL) bà K mua 40 bao cám với giá 260.000 đồng/01 bao = 10.400.000 đồng (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng).

Việc mua bán cám thực hiện theo phương thức ông L chở cám và giống gà đến nhà bà K, sau đó bà K kiểm tra đủ sẽ ký nhận vào sổ ghi nợ. Tổng số tiền cám và giống bà bà K nợ là: 64.770.000đồng. Số nợ này bà K đã trả được 31.000.000đồng cụ thể: Ngày 03/6/2017 (âm lịch) anh Phạm Văn D con trai bà K trả cho ông L 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) và ngày 15/6/2017 (âm lịch) bà K trả tiếp cho ông L 15.000.000 đồng. Số tiền cám còn nợ lại là 33.770.000 đồng.

Tổng hai khoản tiền vay và tiền nợ cám là 65.770.000đồng. Ông L nhiều lần yêu cầu bà K trả nợ nhưng bà K không trả nên ông L đã làm đơn khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bà K phải trả số tiền còn nợ là 65.770.000 đồng và lãi là 4.600.000. Ngoài ra ông L không có yêu cầu gì thêm.

Bị đơn Bà Phạm Thị K trình bày:

Bà K và ông L là hàng xóm. Ông L có đầu tư cho bà K cám để chăn nuôi gà. Phương thức đầu tư là ông L chở cám đến nhà bà K sau đó bà K nhận đủ cám ký vào sổ nợ. Đầu tháng 4 năm 2017 bà K có mua của ông L 8 hộp gà, nhưng số gà

này không phải là giống gà lai chọi như hai bên thỏa thuận, bà K có báo cho ông L biết nhưng ông L nói cứ yên tâm nuôi đi rồi ông L sẽ bao tiêu sản phẩm nên bà K đồng ý nuôi, nhưng sau đó ông L lại không mua gà dẫn đến việc bà K bị thua lỗ. Bà K đồng ý còn nợ số tiền là 33.770.000 đồng của ông L, nhưng do hiện nay làm ăn thua lỗ chưa có tiền nên chưa trả được cho ông L.

Đối với khoản tiền vay là 32.000.000 đồng mà ông L yêu cầu thì bà K không đồng ý, vì bà K không vay tiền, không ký vào giấy vay tiền như lời ông L trình bày. Ngoài ra bà K không trình bày gì thêm.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/11/2017, biên bản đối chất ngày 16/11/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn D và bà Phạm Thị N trình bày:

Việc vay tiền và mua cám, mua gà giữa bà K và ông L thì chị N và ông D không biết và không liên quan. Chị N cho rằng ông L trình bày chị N có vay tiền của ông L là không đúng, vì số tiền chị N vay thực tế của ông L không đúng như ông L trình bày và số tiền này sau khi bán đất chị N đã trả đầy đủ cho ông L. Ngoài ra chị N không có ý kiến gì thêm.

Tại bản án sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 195, Điều 203; Khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430; Điều 434, Điều 440, Điều 463, Điều 466; Khoản 1, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Thành L. Buộc Bà Phạm Thị K phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Võ Thành L số tiền còn nợ cám gà, giống gà là 33.770.000 đồng và số tiền vay là 32.000.000 đồng. Tổng cộng là: 65.770.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Về lãi suất: Tại phiên tòa ông Võ Thành L không yêu cầu tính lãi suất nên không đề cập đến để giải quyết.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm trả, kể từ khi có đơn yêu cầu của người được thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về chi phí giám định, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 04/6/2018, bị đơn Bà Phạm Thị K có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: bà K không thừa nhận khoản vay 32.000.000 đồng được xác lập trong giấy vay tiền ngày 26/11/2016 âm lịch vì chữ ký và chữ viết không phải của bà. Do đó,

yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Bà K không thừa nhận chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền ngày 26/11/2016 (âm lịch) là của bà. Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà. Tại kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Lăk đã kết luận chữ ký, chữ viết mang tên Phạm Thị K là chữ ký, chữ viết của bà K. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà K lại cho rằng chữ ký, chữ viết trong giấy biên nhận vay là do in Scan màu và đề nghị giám định. Tại kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Lăk đã kết luận chữ ký, chữ viết mang tên Phạm Thị K là chữ ký, chữ viết trực tiếp. Do đó, kháng cáo của bà K là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung: Nguyên đơn là ông Võ Thành L yêu cầu bà Phạm Thị K phải trả số tiền đã vay là 32.000.000 đồng lập ngày 26/11/2016 (âm lịch) và số tiền mua bán cám, gà giống còn nợ lại 33.770.000 đồng. Đồng thời cung cấp các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình gồm giấy vay tiền ngày 26/11/2016 (âm lịch) và sổ bán hàng có ghi nhận số tiền mà bà K còn nợ khi mua hàng của ông L.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà K kháng cáo một phần bản án sơ thẩm đối với số tiền 32.000.000 đồng theo giấy vay lập ngày 26/11/2016 (âm lịch) mà cấp sơ thẩm buộc bà phải trả cho nguyên đơn với lý do: bà không vay số tiền 32.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 26/11/2016 (âm lịch), chữ ký trong giấy vay tiền không phải chữ ký của bà K. Xét kháng cáo của bà K, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bà K không thừa nhận chữ ký, chữ viết trong giấy biên nhận vay tiền lập ngày 26/11/2016 (âm lịch) là của mình, Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà K trong giấy biên nhận vay tiền do nguyên đơn cung cấp. Tại kết luận giám định số 11/PC54 ngày 30/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chữ viết, chữ ký mang tên Phạm Thị K trong giấy vay tiền ngày 26/11/2016 (âm lịch) là của bà K. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 04/10/2018, bà

K cho rằng chữ ký trong Giấy vay tiền là do in Scan màu, không phải chữa ký gốc của bà K và đề nghị tiến hành giám định lại. Tại kết luận giám định số 567/PC09 ngày 26/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: "Chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền đề ngày 26/11/2016 là chữ ký, chữ viết trực tiếp". Như vậy, kháng cáo của bà K không có cơ sở chấp nhận.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm và chi phí giám định:

Do đơn kháng cáo của Bà Phạm Thị K không được chấp nhận nên bà K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bà K có yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định lần hai, kết quả giám định chứng minh yêu cầu của bà K là không có căn cứ nên bà K phải chịu 3.600.000 đồng lệ phí giám định lần hai.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị K. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

Áp dụng Điều 430, Điều 434, Điều 440, Điều 463, Điều 466, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Thành L(tên gọi khác là Võ Văn S). Buộc Bà Phạm Thị K phải có trách nhiệm trả cho ông Võ Thành L số tiền còn nợ cám gà, giống gà là 33.770.000 đồng và số tiền vay là 32.000.000 đồng. Tổng cộng là: **65.770.000 đồng** (*Sáu mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 để tính lãi suất đối với số tiền chậm trả, kể từ khi có đơn yêu cầu của người được thi hành án.

[2] Về án phí, lệ phí giám định: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy đinh về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị K phải chịu 3.288.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Võ Thành L số tiền 1.759.250 đồng (*Bốn triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003077 ngày 13/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thị K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004361 ngày 12/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea.

- Chi phí giám định lần 1: Buộc Bà Phạm Thị K phải trả cho ông Võ Thành L số tiền 3.600.000đồng tiền giám định chữ ký, chữ viết.

- Chi phí giám định lần 2: bà K phải chịu 3.600.000 đồng chi phí giám định chữ ký, chữ viết lần 2. Số tiền chi phí giám định lần 2 đã được bà K nộp tại TAND tỉnh Đăk Lăk và đã chi phí xong.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hường